KIM NGỌC NHÂN
Digitally signed by KIM NGỌC NHÂN
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Bắc Từ Liêm, CN=KIM NGỌC NHÂN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:111775994
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2020-04-20 11:09:52
Foxit Reader Version: 9.2.0

CMVietnam

PHỤ LỤC SỐ 04
APPENDIX 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CMVIETNAM
Năm 2019

Mục lục

I. THÔNG TIN CHUNG 4

1. Thông tin khái quát 4

1.1 Thông tin doanh nghiệp 4

1.2 Quá trình hình thành và phát triển 4

1.3 Các sự kiện nổi bật trong năm 5

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: 5

2.1 - Ngành nghề kinh doanh: 5

2.2 - Địa bàn kinh doanh: 6

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 8

3.1. Sơ đồ tổ chức 8

3.2. Đại hội đồng cổ đông 8

3.3. Hội đồng quản trị 9

3.4. Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị 9

3.5. Ban Tổng Giám đốc 11

3.6. Các Phòng ban chức năng 11

3.7. Tổng quan về nhân sự 12

3.8. Công ty con, công ty liên kết 13

4. Định hướng phát triển 15

5. Các rủi ro: 15

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 16

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 16

2. Tổ chức và nhân sự 17

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 17

4. Tình hình tài chính 18

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 21

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 22

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 23

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 23

2. Tình hình tài chính 24

3. Tình hình đầu tư 25

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 25

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 27

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 27

2. Định hướng hoạt động năm 2020 28

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 29

1. Hội đồng quản trị 29

2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: 32

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ 34

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty 34
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 35
1. Ý kiến kiểm toán 35
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 35

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1 Thông tin doanh nghiệp

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CMVIETNAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102307343
- Vốn điều lệ: 172.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 172.000.000.000 VND
- Địa chỉ: Ô 60A, Khu ĐG QSD đất, đất 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (84-024) 3573 8555
- Số fax: (84-024) 3856 4666
- Email: info@cmvietnam.vn
- Website: www.cmvietnam.vn
- Mã cổ phiếu: CMS
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 17.200.000 cổ phiếu
- Sàn giao dịch chứng khoán: HNX
- Logo:

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

2019 Đổi tên công ty theo tên mới: CÔNG TY CỔ PHẦN CMVIETNAM thay cho tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM (Theo GCN ĐKKD thay đổi lần 15 do phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 14/06/2019)

2018 Tăng giá trị vốn góp tại Công ty cổ phần CM Nha Trang.

2017 Tham gia góp vốn thành lập và trở thành công ty mẹ Công ty cổ phần CM Nha Trang có địa chỉ trụ sở chính tại 33A, Tô Hiến Thành, P.Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Công ty cổ phần CM Nha Trang hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ du lịch khách sạn.

2016 CMVietnam tăng tỷ lệ sở hữu trở thành công ty mẹ của Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường – TKV. Cũng trong năm nay, CMVietnam đã ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng thi công một số hạng mục thuộc dự án Đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo cả, Quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

2015 CMVietnam đã tăng vốn điều lệ thành công từ 80 tỷ đồng lên 172 tỷ đồng. Chính thức trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường – TKV.

2014 CMVietnam tăng vốn điều lệ thành công từ 50 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.

2013 Công ty đã kích hoạt thành công nhận diện thương hiệu mới (CMVietnam); chính thức đổi tên thành: Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

2012 CMS tăng vốn điều lệ thành công từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng. Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty.

2011 Công ty được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận số 113/GCN-UBCK ngày 11/11/2011 về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.

2010 Niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), ngày 29/11/2010 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ đã chính thức chào sàn với mã chứng khoán: CMS. Tổng số cổ phiếu niêm yết là 2.500.000 cổ phiếu tương đương với giá trị là 25.000.000.000 đồng.

2009 Công ty đã bắt đầu triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và đã được BSI Việt Nam cấp chứng nhận.

2008 CMS đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp giấy phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài số 179/GP-BLĐTB&XH ngày 18/12/2008. Công ty đã trở thành một trong 150 doanh nghiệp được hoạt động trong lĩnh vực đưa người Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài, hoàn thiện mô hình nhà thầu nhân công chuyên nghiệp đầu tiên ở Việt Nam với đối tác Nhật Bản.

2007 Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (CMS) được thành lập ngày 02 tháng 07 năm 2007 tiền thân là Công ty Cavico Cung ứng Nhân lực, được góp vốn bởi các cổ đông sáng lập bao gồm: Công ty Cavico Xây dựng Cầu hầm và các cổ đông là thể nhân với mức vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng.

1.3 Các sự kiện nổi bật trong năm

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Hoàn thành công tác xây dựng bàn giao đưa vào sử dụng công trình xây dựng Khách sạn Lemore – Nha Trang;
- Hoàn thành công tác thi công gói thầu PKG9 và PKG3 – dự án thủy điện Xepian Xenamnoy.
- Hoàn thành công tác đào, gia cố và chuyển sang giai đoạn thi công bê tông của Nhà máy thủy điện Nậm ngừm.
- Cơ bản hoàn thành giai đoạn I thi công gói thầu số 6 dự án thủy lợi Dầu Tiếng
- Cơ bản hoàn thành giai đoạn thi công gói thầu số 8 dự án thủy lợi Vàm cỏ đông, Tây Ninh
- Triển khai thi công gói thầu số 7 dự án thủy lợi Vàm cỏ đông, Tây Ninh.
- Triển khai thi công gói thầu số 8 dự án công trình thủy lợi hồ chưa nước IAMOR (giai đoạn 2), tỉnh Gia Lai - Đắk Lắk
- Triển khai thi công gói thầu số 1 dự án hồ chứa nước KRONG PACH THƯỢNG, tỉnh Gia Lai - Đắk Lắk
- Triển khai thi công gói thầu số 1 & 3 nâng cấp kênh Linh Cảm thuộc hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi Cẩm Trang (giai đoạn 2) tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 - Ngành nghề kinh doanh:

Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất

◊ Xây dựng công trình hạ tầng trong và ngoài nước;

◊ Xây dựng thủy lợi, thủy điện;

◊ Xây dựng công trình giao thông;

2.2 - Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh chính của công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và ngoài nước.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
Kỳ này/Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	199.547.922.513	122.273.750.281	321.821.672.794
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	199.547.922.513	122.273.750.281	321.821.672.794
		112.521.043.074	
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	28.738.622.446	9.752.707.207	38.491.329.653
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(32.754.366.111)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			5.736.963.542
Doanh thu hoạt động tài chính			9.101.686.845
Chi phí tài chính			(9.987.038.630)
Thu nhập khác			8.618.280.259
Chi phí khác			(7.693.628.391)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.516.990.443)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(142.404.470)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			4.116.868.712
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	41.720.466.219	-	41.720.466.219
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	18.992.664.621	5.595.164.887	24.587.829.508
Kỳ/Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	94.017.245.997	187.416.769.571	281.434.015.568
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.017.245.997	187.416.769.571	281.434.015.568
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.166.818.972	22.667.435.886	27.834.254.858
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(23.000.868.318)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.833.386.540

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
Doanh thu hoạt động tài chính			6.895.724.403
Chi phí tài chính			(5.863.526.562)
Thu nhập khác			251.922.592
Chi phí khác			(4.674.315.218)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.430.484.156)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(795.717.545)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Cộng
Số cuối năm/kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	361.601.189.846	53.909.585.557	415.510.775.403
Tài sản phân bổ cho bộ phận	56.977.036.586	34.912.896.388	91.889.932.974
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			118.940.059.258
Tổng tài sản			626.340.767.635
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	133.737.259.388	10.757.170.575	144.494.429.963
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	141.460.506.364	86.680.464.582	228.140.970.946
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			15.456.713.428
Tổng nợ phải trả			388.092.114.337
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	180.540.545.313	75.111.030.131	255.651.575.444
Tài sản phân bổ cho bộ phận	27.945.431.776	55.707.253.410	83.652.685.186
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			281.854.606.703
Tổng tài sản			621.158.867.333
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	170.315.183.036	11.975.965.953	182.291.148.989

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Sơ đồ tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CMVIETNAM

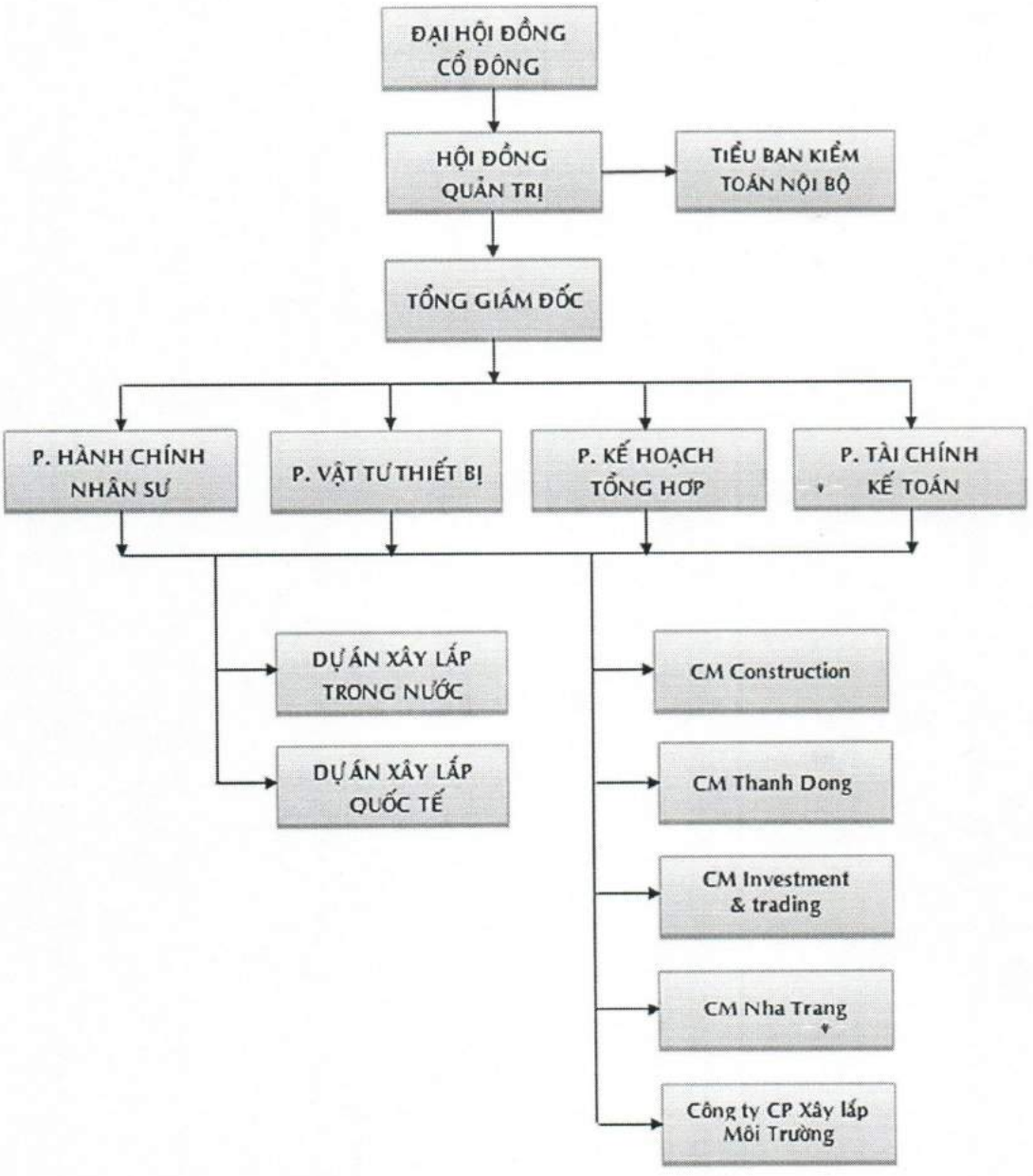

3.2. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua kế hoạch SXKD hàng năm và tỷ lệ chia cổ tức;

- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

3.3. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty, theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.
- Thành viên HĐQT bao gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM	GHI CHÚ
01	Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm 27/04/2018		
02	Ông Kim Ngọc Nhân	TV HĐQT kiêm TGĐ	Tái bổ nhiệm 27/04/2018		
03	Ông Nguyễn Văn Phi	TV HĐQT	Tái bổ nhiệm 27/04/2018		
04	Ông Trần Văn Trung	TV HĐQT	27/04/2018		
05	Ông Lương Sơn Hùng	TV HĐQT	27/04/2018		

3.4. Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, do HĐQT bầu ra để thực phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ.

Hiện HĐQT đã thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ và được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 27/04/2018.

Tiểu ban kiểm toán độc lập hoạt động theo quy định tại Điều 31(a), Điều 31(b), Điều 31(c) Điều lệ Công ty 2018 và Điều 31 Quy chế quản trị nội bộ Công ty 2018, bao gồm các nội dung chính như sau:

+ Xem xét báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm trước khi Ban Điều hành trình HĐQT, ĐHĐCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật; có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành;
+ Xem xét những vấn đề trọng yếu về kế toán và báo cáo tài chính; ảnh hưởng của các quy định pháp luật, nghề nghiệp đối với báo cáo tài chính công ty;
+ Thảo luận và xem xét kết quả kiểm toán báo cáo tài chính cùng với Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm toán độc lập;
+ Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập; có ý kiến với Ban điều hành đối với những phát hiện, khuyến nghị trọng yếu và kế hoạch thực hiện liên quan.
+ Theo dõi hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc chuẩn bị số liệu, lập báo cáo kế toán, báo cáo tài chính;
+ Thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ.
+ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo quy định của Điều Lệ Công ty;
+ Xem xét, giám sát tính độc lập và khách quan của Trưởng nhóm kiểm toán và các kiểm toán viên;
+ Xem xét tính chất và phạm vi kiểm toán và phương pháp tiếp cận do Kiểm toán độc lập đề xuất, bao gồm cả sự phối hợp với Kiểm toán nội bộ (nếu có);
+ Định kỳ hoặc đột xuất, Tiểu ban Kiểm toán và Kiểm toán độc lập tiến hành thảo luận các vấn đề mà Tiểu ban hoặc Kiểm toán độc lập thấy cần thiết (Thư quản lý, khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán..,).
+ Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro;
+ Lưu ý các phát hiện, khuyến nghị của kiểm toán và phản hồi từ Ban Điều hành;
+ Theo dõi tính hiệu quả các hoạt động, biện pháp (hoặc chương trình) phòng chống gian lận, các vi phạm nội quy, điều lệ công ty, đạo đức nghề nghiệp hoặc vi phạm pháp luật.
+ Thảo luận với Tổng giám đốc và/hoặc thành viên Ban điều hành về các biện pháp phòng chống gian lận, vi phạm đạo đức nghề nghiệp.
+ Xem xét kết quả, báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) về điều tra các vi phạm, gian lận do Ban điều hành tiến hành; theo dõi khắc phục sau kết luận điều tra.

Thành viên tiểu Ban kiểm toán nội bộ gồm

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM	GHI CHÚ
01	Ông Lương Sơn Hùng	Trưởng ban	09/05/2018		
02	Ông Phạm Minh Phúc	Thành viên	09/05/2018		
03	Ông Trần Minh Đức	Thành viên	09/05/2018		

3.5. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc là đại diện Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê trình Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Định kỳ hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Thành viên Ban TGĐ gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM	GHI CHÚ
01	Ông Kim Ngọc Nhân	TV HĐQT kiêm TGĐ	09/04/2008		
02	Ông Nguyễn Văn Phi	TV HĐQT kiêm P.TGĐ	10/10/2011		
03	Ông Trần Văn Trung	Phó TGĐ	20/06/2015		
04	Ông Dương Ngọc Trường	Phó TGĐ	20/09/2007		
05	Bà Đinh Thị Thủy	Phó TGĐ kiêm KTT	25/02/2014		
06	Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó TGĐ	19/04/2017		

3.6. Các Phòng ban chức năng

- *Phòng Hành chính nhân sự*

+ Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị nguồn nhân lực; công tác quản trị hành chính, văn phòng; Thực hiện nhiệm vụ quản trị hành chính và quản trị nhân sự:.
+ Tìm kiếm các nguồn cung ứng nhân lực phù hợp với từng loại hợp đồng, thị trường. Tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, trình độ cho nguồn lao nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty;

+ Lập hồ sơ và theo dõi các hồ sơ liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu lao động và cung ứng nhân lực;

+ Quản lý nguồn lao động tại các dự án trong nước và nước ngoài của công ty, tham mưu cho Ban tổng giám đốc các chính sách nhân sự, giải quyết các phát sinh giữa người lạo động và công ty.

- *Phòng Tài chính - Kế toán*

Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của công ty, tư vấn, tham mưu cho ban Giám Đốc các chiến lược tài chính ngắn, trung hạn, dài hạn trên cơ sở các Dự án đang và sẽ triển khai; kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ theo quy chế công ty và quy định của Pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trước lãnh đạo.

- *Phòng kế hoạch tổng hợp*

Quản lý kế hoạch: Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất và kế hoạch SXKD của công ty, lập kế hoạch và kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch các công trường, quản lý công tác đấu thầu; Quản lý các thủ tục nghiệm thu, thanh toán, thanh quyết toán công trình: tạm ứng hợp đồng, thanh toán theo từng giai đoạn, giá trị phát sinh, bù giá, thanh quyết toán hợp đồng.

Quản lý kỹ thuật: Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn Công trường thực hiện đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, các tiêu chuẩn và tuân thủ điều khoản chất lượng trong Hợp đồng kinh tế; Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kho học công nghệ mới trong công tác thi công để nâng cao chất lượng; Tiến độ và giảm giá thành sản phẩm.

- *Phòng Vật tư thiết bị*

Xây dựng quy chế quản lý thiết bị, các quy trình quản lý, quy trình và quy định trong vận hành và bảo dưỡng máy móc thiết bị; Giám sát việc thực hiện quy chế, quy trình, các quy định đã ban hành; Quản lý máy móc, thiết bị thi công; Biên soạn tài liệu hướng dẫn, các quy định về thợ vận hành, tổ chức đào tạo thợ vận hành và thợ sửa chữa; Tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định; Xây dựng quy chế, quy trình và các quy định quản lý vật tư; Quản lý kế hoạch cung ứng vật tư cho công trường; Quản lý vật tư, thống kê nhập xuất tồn vật tư, bảo quản, kiểm kê kho vật tư; Tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng vật tư tại công trường; Quản lý hồ sơ thanh lý các vật tư.

- *Tổ chức chính trị*

+ Chi bộ Đảng;

+ Công đoàn;

+ Đoàn thanh niên;

3.7. Tổng quan về nhân sự

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tại 31/12/2019, toàn hệ thống có 333 CNVN làm việc (số đầu năm là 232 nhân viên). Cụ thể chế độ làm việc của Công ty như sau:

- *Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h.*

Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- *Điều kiện làm việc:* Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện, nhắc nhở lại an toàn lao động trước khi bắt đầu làm việc đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.
- *Chính sách lương thưởng, phúc lợi:* Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

3.8. Công ty con, công ty liên kết

* *Công ty con trực tiếp: CMVietnam chiếm 100% vốn điều lệ.*

Tên Công ty	:	CTCP CM ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
Tên giao dịch	:	CM Investment & Trading.,Jsc
Địa chỉ	:	Số 252, Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế 1, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Vốn điều lệ đăng ký	:	21.030.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ không trăm ba mươi triệu đồng chẵn)

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104075049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/07/2009.

Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh bất động sản

Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Vận tải hàng hoá đường biển, đường bộ, đường thuỷ nội địa.

Khai thác quặng kim loại, cát, đá, sỏi.

Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng máy công nghiệp.

Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Xây dựng công trình giao thông, thuỷ lợi, công nghiệp, dân dụng

Sản xuất điện.

Đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động.

Kinh doanh và sản xuất hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)

* *Công ty con gián tiếp: CM Đầu tư và Thương mại chiếm 100% vốn điều lệ*

Tên Công ty	:	CÔNG TY TNHH CM XÂY DỰNG
Tên giao dịch	:	CM Construction Company Limited
Địa chỉ	:	Số 252, Hoàng Quốc Việt, xã Cổ Nhuế 1, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Vốn điều lệ đăng ký	:	6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng chẵn)

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105156759 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2011.

Ngành nghề kinh doanh:

Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước

Xây dựng công trình dân dụng khác: Đường sắt, đường bộ, công trình công ích.

Xây dựng nhà các loại.

* *Công ty con gián tiếp: CM Đầu tư và Thương mại chiếm 69% vốn điều lệ:*

Tên công	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CMS THÀNH ĐÔNG
Vốn điều lệ	:	15.000.000.000 (Mười lăm tỷ đồng Việt Nam)
Địa chỉ trụ sở chính	:	Thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

Ngành, nghề kinh doanh:

Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;

Quảng cáo; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;

* *Công ty con trực tiếp: CMVietnam chiếm 68.438% vốn điều lệ*

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG – TKV
Vốn điều lệ	:	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Địa chỉ trụ sở chính	:	Thôn 11, xã Nhân cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Ngành, nghề kinh Doanh:

Khai thác, vận chuyển quặng;

Hoàng nguyên môi trường khai thác;

Xây dựng công trình dân dụng khác: Đường sắt, đường bộ, công trình công ích.

Xây dựng nhà các loại.

* *Công ty con trực tiếp: CMVietnam chiếm 59.63% vốn điều lệ*

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CM NHA TRANG
Vốn điều lệ	:	80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 33A, đường Tô Hiến Thành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngành, nghề kinh Doanh:

Lưu trú ngắn hạn (Khách sạn);

Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;

Dịch vụ ăn uống khác, phục vụ đồ uống;

Đại lý du lịch, hỗ trợ liên quan đến quảng bá du lịch, điều hành và tổ chức tua du lịch;

Vận tải hành khách bằng đường bộ;

Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe (ngoại trừ hoạt động thể thao)

Kinh doanh bất động sản

* *Công ty liên kết: CMVietnam chiếm 23,32% vốn điều lệ*

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ HẠ TẦNG VIETIN
Vốn điều lệ	:	56.600.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ, sáu trăm triệu đồng)
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 22, Tòa nhà PVI, Số 1 đường Phạm Văn Bách, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội, Việt Nam.

Ngành, nghề kinh Doanh:

Xây dựng chuyên dụng khác;

Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.

4. Định hướng phát triển

Sau chặng đường 12 năm hình thành và phát triển, CMVietnam đã nhận được sự tín nhiệm không chỉ với những đối tác trong nước mà còn nhận được sự đánh giá cao về năng lực từ những đối tác quốc tế lớn mà Công ty đã và đang hợp tác như: SKEC (Hàn Quốc), Ch.Karn Chang (Thái Lan), Kajima (Nhật Bản), Duglas ALLIANCE (Anh), Hazama Ando (Nhật Bản),...

Nhờ đó, CMVietnam đang tiếp tục nhận được các hợp đồng quốc tế theo đúng định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra tại những thị trường tiềm năng mà Công ty đang hướng đến. CMVietnam tiếp tục và không ngừng khẳng định được vị thế của mình cả trong và ngoài nước, kiên định với những định hướng đã đưa ra:

* Trở thành Nhà thầu chuyên nghiệp, nhà đầu tư tin cậy và uy tín trong và ngoài nước.

* Đảm bảo năng lực thực hiện các hạng mục công trình xây dựng với yêu cầu khắt khe nhất của đối tác. Không ngừng cập nhật, nâng cấp tay nghề đội ngũ kỹ thuật, cập nhật và đổi mới công nghệ phục vụ cho việc hoàn thành tốt tiến độ dự án.

* Tối đa hóa lợi nhuận, hạn chế rủi ro nguồn vốn, thực hiện tốt các nghĩa vụ với nhà nước và cộng đồng.

* Lấy chất lượng dịch vụ và uy tín đối với khách hàng là giá trị cốt lõi.

5. Các rủi ro:

Hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng, các rủi ro liên quan đến thiên tai, biến động giá cả vật tư vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị thi công, sự điều chỉnh trong chính sách của nhà nước, các biến động kinh tế chính trị vĩ mô ,... là các yếu tố khó lường và tránh trước.

Để ngăn chặn và phòng ngừa rủi ro có thể xảy ra, Công ty không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ và tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như cập nhật thường xuyên tình hình biến động chung trong nước và ngoài nước, đặc biệt là các thông tin có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

(Chi tiết xem tại Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán)

STT	NỘI DUNG	NĂM 2019	NĂM 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	321.844.068.147	281.434.015.568
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	22.395.353	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (3=1-2)	321.821.672.794	281.434.015.568
4	Giá vốn hàng bán	283.330.343.141	253.599.760.710
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (5=3-4)	38.491.329.653	27.834.254.858
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9.101.686.845	6.895.724.403
7	Chi phí tài chính	9.987.038.630	5.863.526.562
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	9.312.901.925	4.197.425.045
8	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	0	0
9	Chi phí bán hàng	2.052.988.709	197.142.882
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.736.077.621	22.803.725.436
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {11=5+(6-7)+8-(9+10)}	4.816.911.538	5.865.584.381
12	Thu nhập khác	8.618.280.259	251.922.592
13	Chi phí khác	7.658.928.172	4.674.315.218
14	Lợi nhuận khác (14=12-13)	959.352.087	-4.422.392.626
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (15=11+14)	5.776.263.625	1.443.191.755
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.516.990.443	1.430.484.156
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	142.404.470	795.717.545
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (18=15-16-17)	4.116.868.712	-783.009.946
19	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	4.618.539.802	-193.699.997
20	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	-501.671.090	-589.309.949

21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	269	-11
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	269	-11

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	% HOÀN THÀNH
Doanh thu	445.645.772.819	321.844.068.147	72%
Lợi nhuận trước thuế	12.312.276.811	5.776.263.625	47%
Cổ tức dự kiến	5,00%	5,00%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM	SỐ CP SỞ HỮU
01	Ông Kim Ngọc Nhân	TV HĐQT kiêm TGĐ	09/04/2008		1.625.434
02	Ông Nguyễn Văn Phi	TV HĐQT kiêm P.TGĐ	10/10/2011		34
03	Ông Trần Văn Trung	Phó TGĐ	20/06/2015		75.173
04	Ông Dương Ngọc Trường	Phó TGĐ	20/09/2007		114.686
05	Bà Đinh Thị Thủy	Phó TGĐ kiêm KTT	25/02/2014		89.492
06	Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó TGĐ	19/04/2017		0

- Tổng cộng nhân sự toàn công ty trong và ngoài nước tại ngày 31/12/2019 là 333 người.
- Thu nhập bình quân năm 2019 của Công ty đạt 17.900.000 đồng/người/tháng

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục việc thực hiện tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn cũng như đầu tư mua sắm MMTB.

b) Các công ty con, công ty liên kết

* Tại Công ty cổ phần CM Nha Trang: Công ty cổ phần CM Nha Trang hoàn thành việc thi công xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng dự án xây dựng khách sạn Lemore tại 33A, Tô Hiến Thành, Phương

Tân Lập, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Tại Công ty cổ phần Xây lắp môi trường: Công ty tiếp tục việc thực hiện các hợp đồng đã ký với tập đoàn Than và khoáng sản Việt Nam; phối hợp với Công ty mẹ triển khai các hợp đồng thi công công ty mẹ đã kết; đồng thời chủ động tìm kiếm các hợp đồng, dự án thi công xây dựng mới.
* Tại các Công ty con thành viên khác: Công ty thực hiện việc thu hẹp quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn vốn và tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại các dự án Công ty mẹ đang triển khai trong và ngoài nước.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính.

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	% TĂNG GIẢM
1, Tình hình tài sản			
+ Tổng tài sản ngắn hạn	368.916.729.602	342.379.616.706	-7,19%
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	164.922.419.834	139.152.563.777	-15,63%
+ Hàng tồn kho	80.824.964.951	122.506.745.764	51,57%
+ Tổng tài sản dài hạn	252.242.137.731	283.961.150.929	12,57%
+ Các khoản phải thu dài hạn	15.126.180.660	20.826.699.903	37,69%
+ Tổng tài sản	621.158.867.333	626.340.767.635	0,83%
2, Tình hình nợ phải trả			
+ Nợ phải trả ngắn hạn	271.874.474.288	292.378.052.020	7,54%
+ Nợ phải trả dài hạn	102.806.519.761	95.714.062.317	-6,90%
+ Tổng nợ phải trả	374.680.994.049	388.092.114.337	3,58%
3. Tổng doanh thu	288.329.739.971	330.968.150.345	14,79%
DT hoạt động SXKD	281.434.015.568	321.844.068.147	14,36%
Các khoản giảm trừ doanh thu	0	22.395.353	0,00%
DT hoạt động tài chính	6.895.724.403	9.101.686.845	31,99%
4. Tổng chi phí	282.464.155.590	326.106.448.101	15,45%

Giá vốn hàng bán	253.599.760.710	283.330.343.141	11,72%
Chi phí tài chính	5.863.526.562	9.987.038.630	70,32%
Chi phí bán hàng	197.142.882	2.052.988.709	941,37%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.803.725.436	30.736.077.621	34,79%
Lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.865.584.381	4.861.702.244	-17,11%
5. Lợi nhuận khác	-4.422.392.626	959.352.087	-121,69%
Thu nhập khác	251.922.592	8.618.280.259	3321,00%
Chi phí khác	4.674.315.218	7.658.928.172	63,85%
6. Tổng lợi nhuận trước thuế	1.443.191.755	5.821.054.331	303,35%
7. Thuế TNDN	183.144.613	1.374.585.973	650,55%
- Thuế TNDN hiện hành	978.862.158	1.516.990.443	54,97%
- Thuế TNDN hoãn lại	795.717.545	142.404.470	-82,10%
8. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	257.922.001	4.618.539.802	1690,67%
- LN sau thuế/ vốn điều lệ	15	269	1690,67%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,36	1,17
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,06	0,75
+ Hệ số thanh toán tức thời	0,38	0,19
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,60	0,62
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,52	1,63
+ Hệ số nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	0,42	0,40
+ Hệ số nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn	0,17	0,15

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,31	2,79
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,45	0,51
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,12%	1,28%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,13%	1,73%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,05%	0,66%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,08%	1,50%
5. Chỉ tiêu bảng cân đối kế toán		
+ Tài sản lưu động	368.916.729.602	342.379.616.706
+ Tổng tài sản	621.158.867.333	626.340.767.635
+ Nợ ngắn hạn	271.874.474.288	292.378.052.020
+ Tổng nợ	374.680.994.049	388.092.114.337
+ Vốn cổ phần	172.000.000.000	172.000.000.000
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	246.477.873.284	238.248.653.298
6. Chỉ tiêu tính trên một cổ phiếu		
+ EPS cơ bản	15,00	268,52
7. Chỉ tiêu về định giá cổ phiếu		
+ P/E	400,12	22,34
+ P/B cuối kỳ	0,62	0,65
+ Hệ số giá/Doanh thu	0,30	0,32
8. Chỉ số về tăng trưởng		
+ Tăng trưởng doanh thu	-35,22%	14,35%
+ Tăng trưởng lợi nhuận gộp	-43,64%	38,29%
+ Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	-87,45%	300,24%
+ Tăng trưởng lợi nhuận thuần	-60,09%	-17,88%
+ Tăng trưởng tài sản lưu động	69,07%	-7,19%
+ Tăng trưởng EPS	-94,30%	1690,67%
+ Tăng trưởng tổng tài sản	51,69%	0,83%
+ Tăng trưởng nguồn vốn chủ sở hữu	4,08%	-3,34%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

* Tổng số cổ phần đang lưu hành: 17,200,000 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần lưu hành tự do: 17,200,000 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Cổ đông/ thành viên góp vốn nhà nước: Không có.

* Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019 như sau:

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ (%)
I	Cổ đông trong nước	16.962.560	169.625.600.000	98,62%
1	Cổ đông tổ chức	644	6.440.000	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	16.961.916	169.619.160.000	98,62%
II	Cổ đông nước ngoài	237.440	2.374.400.000	1,38%
1	Cổ đông tổ chức	34.420	344.200.000	0,20%
2	Cổ đông cá nhân	203.020	2.030.200.000	1,18%
	Tổng cộng	17.200.000	172.000.000.000	100,00%

* Danh sách cổ đông lớn tại ngày 31/12/2019:

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Phạm Minh Phúc	Lô B8-9A Richland Southern, 233 Xuân Thủy, P, Dịch Vọng Q, Cầu Giấy, Hà Nội	4.139.650	24,07%
2	Phạm Văn Sỹ	Xã Lạc Long, Huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	1.562.820	9,09%
3	Kim Ngọc Nhân	P1701 - CT1, KĐT Mễ Trì, P, Mỹ Đình 1, Q, Nam Từ Liêm, Hà Nội,	1.625.434	9,45%
Tổng cộng			7.327.904	42,60%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Số cổ phần tại ngày 31/12/2018: 17.200.000 cổ phần

Số cổ phần tăng trong năm 2019: 0 cổ phần

Số cổ phần giảm trong năm 2019: 0 cổ phần

Số cổ phần tại ngày 31/12/2019: 17.200.000 cổ phần

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Chỉ tiêu	Năm 2019	Ghi chú
1, Quản lý nguồn nguyên liệu + Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩn và dịch vụ chính - Xi măng các loại - Sắt thép các loại - Phụ gia các loại + Tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính	 268,287 tấn 1.701,875 tấn 5.833 lit 0,00%	
2, Tiêu thụ năng lượng + Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp - Xăng, dầu các loại - Điện năng + Năng lượng tiết kiệm thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả + Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng	 181.000 Lit 438.160 số Không có Không có	Đơn giá điện bình quân: 4.251đ/1 số
3, Tiêu thụ nước + Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng + Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng	Tại các dự án sản xuất thi công của công ty, nguồn nước được sử dụng chủ yếu là nguồn nước tự nhiên hoặc do chủ đầu tư cung cấp. Tại văn phòng công ty, Công ty sử dụng nguồn nước sạch từ nguồn nước sinh hoạt chung của thành phố.	
4, Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường + Số lần bị xử phạt do vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường + Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường	Trong năm 2014, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận ISSO về môi trường, Thực hiện tuân thủ theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý môi trường, trong năm 2018, Công ty không có vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường,	

* Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đạt 100%.

- Công ty đã chú trọng *"Xây dựng văn hóa an toàn, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo vệ môi trường, coi đây là trách nhiệm và quyền lợi của công ty cũng như người lao động."* Công ty đã thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, CNVLĐ về công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, phòng chống cháy nổ trong các khu vực thi công có nguy cơ mất an toàn cao; đặc biệt là giáo dục người lao động cần quan tân đến các nội quy, quy trình làm việc an toàn, tự mình phòng tránh rủi ro, tai nạn, cháy nổ; hướng tới xây dựng văn hóa an toán lao động, phòng ngừa hiệu quả tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp,

- Nghiêm túc thực hiện công tác ATVSLĐ – PCCN, bao gồm:

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình quốc gia về ATVSLĐ – PCCN;

+ Tăng vường kiểm tra và giám sát các lĩnh vực, các khu vực có nguy cơ, rủi ro cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cháy nổ, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm.;

+ Tổ chức hoàn thiện và ban hành hệ thống các văn bản thực hiện an toàn, vệ sinh lao động;

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác huấn luyện và hướng dẫn thực hiện công tác ATVSLĐ – PCCN tới tất cả người lao động;

+ Phối hợp với các trường đào tạo chuyên nghiệp và tự tổ chức các lớp học về ATVSLĐ – PCCN cho CBNV trong công ty,

+ Thực hiện công tác nhắc nhở người lao động về công tác ATVSLĐ – PCCN trước mỗi ca làm việc.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	% HOÀN THÀNH
Doanh thu	445.645.772.819	321.844.068.147	72%
Lợi nhuận trước thuế	12.312.276.811	5.776.263.625	47%

Đánh giá: năm 2019 Công ty đã không hoàn thành kế hoạch doanh thu & lợi nhuận như đã đề ra. do một số nguyên nhân sau:

- Một số dự án triển khai chậm do các thủ tục pháp lý & mặt bằng công trường như Dự án KrongPack.

- Nhiều dự án kết thúc giai đoạn thi công, chuyển sang giai đoạn hoàn công, sửa chữa phục vụ công tác nghiệm thu cuối cùng bàn giao đưa vào sử dụng.

- Công ty đã thực hiện trích dự phòng rủi ro khoản phải thu và dự phòng rủi ro các khoản đầu tư với giá trị 7,277 tỷ đồng;

- Chi phí cho người lao động tăng do có sự cạnh tranh lớn về nguồn lao động trong nước và do thay đổi chính sách liên quan đến bảo hiểm cho người lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tóm tắt tài chính công ty mẹ

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	% TĂNG GIẢM
I. Tình hình tài sản			
1. Tài sản ngắn hạn	305.728.932.466	289.859.465.806	-5,19%
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	141.240.850.688	127.471.950.987	-9,75%
+ Hàng tồn kho	58.514.699.410	92.661.035.682	58,36%
2, Tài sản dài hạn	195.647.291.608	198.346.459.820	1,38%
+ Các khoản phải thu dài hạn	15.126.180.660	20.826.699.903	37,69%
3. Tổng tài sản	501.376.224.074	488.205.925.626	-2,63%
II. Tình hình nợ phải trả			
1. Nợ phải trả ngắn hạn	303.001.484.527	289.035.703.305	-4,61%
2. Nợ phải trả dài hạn	7.933.985.587	11.938.492.746	50,47%
3. Tổng nợ phải trả	310.935.470.114	300.974.196.051	-3,20%

2.2 Tóm tắt tài chính hợp nhất

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	% TĂNG GIẢM
I. Tình hình tài sản			
1. Tài sản ngắn hạn	368.916.729.602	342.379.616.706	-7,19%
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	164.922.419.834	139.152.563.777	-15,63%
+ Hàng tồn kho	80.824.964.951	122.506.745.764	51,57%
2. Tài sản dài hạn	252.242.137.731	283.961.150.929	12,57%
+ Các khoản phải thu dài hạn	15.126.180.660	20.826.699.903	37,69%
3. Tổng tài sản	621.158.867.333	626.340.767.635	0,83%
II. Tình hình nợ phải trả			
1. Nợ phải trả ngắn hạn	271.874.474.288	292.378.052.020	7,54%
2. Nợ phải trả dài hạn	102.806.519.761	95.714.062.317	-6,90%
3. Tổng nợ phải trả	374.680.994.049	388.092.114.337	3,58%

3. Tình hình đầu tư

3.1 Đầu tư vào công ty con

Công ty	GT đầu tư (Triệu Đồng)		Tăng/Giảm (Triệu đồng)	VĐL (Triệu đồng)	Tỷ lệ %
	2018	2019			
Công ty cổ phần CM Đầu Tư và Thương Mại	21.030	21.030	0	21.030	100%
Công ty cổ phần xây lắp môi trường	41.925	41.925	0	50.000	68,44%
Công ty cổ phần CM Nha Trang	47.700	47.700	0	80.000	59,63 %
Tổng	110.655	110.655	0	151.030	

3.2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty	GT đầu tư (triệu Đồng)		Tăng/Giảm (triệu đồng)	VĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ %
	2018	2019			
Công ty cổ phần Đầu tư và hạ tầng VietinF	13.200	13.200	0	56.600	23,32%

3.3 Đầu tư tài sản phụ vụ sản xuất

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
1	Xe oto đã qua sử dụng Toyota Fortuner BKS 30F-730.45	793.670.000	
	Tổng	793.670.000	

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

4.1 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh Hợp nhất

NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2020
Doanh thu	321.844.068.147	482.018.204.080
Lợi nhuận trước thuế	5.776.263.625	-5.036.509.566
Cổ tức dự kiến	5,00%	

Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty trình theo báo cáo này được xây dựng trên cơ sở phù hợp các nguồn lực hiện có và khả năng thu hút. đảm bảo tốc độ tăng trưởng. hiệu quả vốn đầu tư. tình hình thị trường. Tuy nhiên. có thể chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan bất lợi phát sinh mà BTGĐ chưa lường trước được. Trong trường hợp nhất thiết phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020. BTGĐ sẽ báo cáo và đệ trình HĐQT.

4.2 Các giải pháp thực hiện

a) *Dự án xây lắp trong nước*

Về thi công: năm 2020. Công ty sẽ tập trung thi công tại các hợp đồng hiện đang triển khai. Đảm bảo thi công đúng tiến độ. chất lượng an toàn song song với công tác nghiệm thu thu hồi vốn.

Hoàn thiện hồ sơ và bàn giao các dự án đã kết thúc thi công chuyển sang công tác bảo hành. tiếp tục theo dõi bảo trì công trình trong thời gian bảo hành theo hợp đồng.

Về công việc của các Công ty thành viên- liên kết/ Dự án mới: Tiếp nhận. phối hợp thi công các dự án đã được giao từ Công ty mẹ và chủ động tìm kiếm thêm các dự án mới.

Tiếp tục tìm kiếm các dự án thi công xây dựng mới trong nước trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, an toàn về vốn. thương hiệu Công ty.

b) *Dự án xây lắp tại nước ngoài*

Tiếp tục việc triển khai thi công tại các dự án Nậm ngừm đảm bảo đáp ứng tiến độ thi công của các dự án này. Hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng dự án Xenamnoy.

Đối với Dự án Sendjie: Đẩy nhanh thi công, đảm bảo tiến độ chất lượng trên cơ sở mặt bằng hiện có. Tiếp tục đàm phán, ký kết bổ sung công việc mới tại dự án.

Tiếp tục tìm kiếm các dự án mới nhằm công việc tiếp theo gối đầu trong thời gian tới tại các khu vực lân cận như Lào, Cambodia và các khu vực thị trường tiềm năng khác.

c) *Công tác Đầu tư*

Song song với công tác sản xuất. Công ty sẽ tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tiềm năng. phù hợp với năng lực nhằm gia tăng giá trị. BTGĐ sẽ đệ trình HĐQT & ĐHĐCĐ đối với từng cơ hội cụ thể phù hợp với điều lệ & pháp luật hiện hành.

d) *Về con người – Chế độ đãi ngộ*

Nâng cao chất lượng nguồn lao động, bao gồm cả lao động gián tiếp và trực tiếp, đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực đảm bảo phù hợp với những chuyển biến/ đặc điểm mới trong hoạt động SXKD của Công ty gắn năng suất/chất lượng lao động với thu nhập đảm bảo thu nhập là một trong những yếu tố tăng sự thu hút và tăng năng suất lao động.

Tuyển dụng các nhân sự mới có trình độ và kiến thức đáp ứng với nhu cầu công việc của Công ty đặc biệt là phục vụ cho các công việc mới dự kiến phát sinh trong năm.

Duy trì mối quan hệ tốt với những lao động đã, đang làm việc tại Công ty bằng chính sách, đãi ngộ, văn hóa, là cơ sở và đầu mối thu hút/huy động được nguồn nhân lực có chất lượng cho các dự án đặc biệt là các Dự án tại nước ngoài.

e) *Về bộ máy tổ chức*

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức trên cơ sở một cơ cấu gọn nhẹ dễ vận hành đặc biệt là khối lao động gián tiếp. Phân công, phân nhiệm rõ ràng đảm bảo phát huy vai trò của các cá nhân trong bộ máy đồng thời không có sự chồng chéo lẫn nhau.

f) *Về công tác tài chính/ vốn*

Duy trì và tìm kiếm các tổ chức tín dụng tài trợ, trong trường hợp cần thiết Ban TGĐ sẽ kiến nghị HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ phương án tăng vốn phù hợp phục vụ các nhu cầu đầu tư, sản xuất của Công ty.

g) *Về các nội dung khác*

Kiểm tra, đánh giá lại tình hình các tài sản, các máy móc thiết bị không còn phù hợp với yêu cầu sản xuất và đệ trình phương án xử lý đáp ứng với yêu cầu mới của Công ty.

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động của Công ty, đặc biệt là các nghĩa vụ với người lao động, nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, nghĩa vụ của công ty niêm yết.

Tăng cường công tác thanh- kiểm tra trong lĩnh vực ATVSLĐ, đảm bảo việc lao động an toàn trên mọi công trường, trên mọi địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý, công tác định mức nhằm kiểm soát chi phí. tránh chi phí phát sinh, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào trong sản xuất để tăng hiệu quả kinh doanh.

Duy trì hệ thống thông tin giữa Công ty và các cổ đông, các nhà đầu tư, các Công ty Chứng khoán nhằm tạo mối liên hệ gắn bó, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hiểu rõ hơn nữa về thực lực và tiềm năng của Công ty.

Phát động phong trào thi đua toàn Công ty về việc phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 và đồng thời tổ chức đánh giá khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể dự án có thành tích cao trong thực hành tiết kiệm, có sáng tạo trong công việc góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019

Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% Hoàn thành
Doanh thu	445.645.772.819	321.844.068.147	72%
Lợi nhuận trước thuế	12.312.276.811	5.776.263.625	47%

(Chi tiết được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán).

Dưới sự giám sát & song hành cùng HĐQT, BTGĐ đã rất nỗ lực điều hành Công ty theo định hướng được HĐQT và ĐHĐCĐ phê chuẩn, tuy nhiên Công ty đã không đạt được kết quả SXKD như đã đề ra.

Về nguyên nhân: HĐQT đồng nhất với quan điểm trong Báo cáo của Ban TGĐ về những nguyên nhân dẫn đến việc không đạt được KH năm 2019. Trong những nguyên nhân đó, còn có những nguyên nhân chủ quan do HĐQT, Ban TGĐ cũng chưa lường hết được các yếu tố khó khăn phát sinh trong quá trình SXKD.

Về việc thực hiện các nhiệm vụ khác: HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản trị theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

Qua giám sát, HĐQT đánh giá: mặc dù chưa đạt được mục tiêu đề ra, nhưng HĐQT và Ban TGĐ đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng trong tình hình có nhiều phát sinh bất lợi. Trong quá trình Điều hành, HĐQT đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

1.2 Tình hình hoạt động chung của công ty năm 2019

a) Về tổ chức bộ máy:

Trong năm 2019, HĐQT đã giám sát & có ý kiến chỉ đạo và theo đề xuất của Ban TGĐ, để điều chỉnh kịp thời về tổ chức bộ máy; phân giao nhiệm vụ cho các cán bộ của bộ máy quản lý điều hành công ty trên cơ sở phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ và trách nhiệm của các cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ; tăng cường sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện trách nhiệm vụ của mình.

b) Về thực hiện kế hoạch SXKD:

Trên cở sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT đã giám sát và có ý kiến về KHSXKD hàng quý phù hợp với các điều kiện phát sinh thực tế.

Các thành viên HĐQT thường có ý kiến về điều hành sản xuất & ý kiến về giả quyết các vướng mắc phát sinh trên cơ sở thông tin cập nhật các từ các báo cáo ngày, tuần, tháng được gửi trực tiếp từ các Dự án, Phòng ban chuyên môn & Ban TGĐ.

HĐQT thực hiện giám sát & cùng Ban TGĐ và các bộ phận liên quan đã thực hiện tốt công tác thị trường theo định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt: tiếp tục mở rộng việc tìm kiếm các dự án mới trong khu vực; duy trì tốt các mối quan hệ với các chủ đầu tư, nhà thầu chính của các dự án đã thực hiện cũng như các dự án đang triển khai.

c) Về triển khai đầu tư vốn

Việc đầu tư vốn của Công ty đã bám sát vào thực tiễn hoạt động SXKD và theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

Công ty đã thực hiện việc cân đối và cơ cấu lại các khoản đầu tư MMTB, đầu tư tài chính ngắn và dài hạn đảm bảo phục vụ công tác thi công tại các dự án đạt hiệu quả tốt nhất.

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành công tác xây dựng Khách sạn LEMORE Nha Trang và đã bắt đầu hoạt động và đón khách từ tháng 01/2019.

2. Định hướng hoạt động năm 2020

2.1 Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

ĐVT: Đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
Doanh thu	321.844.068.147	482.018.204.080
Lợi nhuận trước thuế	5.776.263.625	-5.036.509.566
Cổ tức dự kiến	5%	

HĐQT thống nhất với BTGĐ trình tại ĐHĐCĐ về chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty được xây dựng trên đây trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có và khả năng thu hút, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả vốn đầu tư, tình hình thị trường. Tuy nhiên cũng cần thiết phải đề cập đến các yếu tố khách quan phát sinh chưa lường trước hết, tình hình kinh tế chung khi có những biến động lớn; trong trường hợp nhất thiết phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ vào kỳ đại hội tiếp theo.

2.2 Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2020

Bám sát nội dung kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ 2020 phê chuẩn, trong đó tập trung vào các vấn đề sau:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020;
- Hỗ trợ, giám sát Ban TGĐ trong triển khai thực hiện kế hoạch SXKD do Ban TGĐ trình ĐHĐCĐ, đảm bảo thực hiện đúng các mục tiêu đã đề ra;
- Kịp thời ban hành các văn bản để đảm bảo các hoạt động của Công ty đúng pháp luật;
- Phối hợp, hỗ trợ BTGĐ Công ty trong công tác tìm kiếm, phát triển thị trường nhằm tìm kiếm các dự án phù hợp, hiệu quả.
- Tiếp tục củng cố bộ máy nhân sự, đào tạo và đào tạo lại nhân sự cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.
- Củng cố và nâng cao uy tín thương hiệu CMVietnam mới đối với các đối tác trong và ngoài nước, trên cơ sở kế thừa những thành quả hệ thống thương hiệu đã có;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ %
1	Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT	4.139.650	24,07%
2	Kim Ngọc Nhân	Phó CT HĐQT	1.625.434	9,54%
3	Nguyễn Văn Phi	Thành viên HĐQT	34	0,00%
4	Lương Sơn Hùng	Thành viên HĐQT	0	0,00%
5	Dương Ngọc Trường	Thành viên HĐQT	75.173	0,44%

1.3 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

*Thành viên tiểu ban kiểm toán nội bộ gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ %
1	Lương Sơn Hùng	Thành viên HĐQT	0	0,00%
2	Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT	4.139.650	24,07%
3	Trần Minh Đức	Thành viên	0	0,00%

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.3.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Số buổi dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Minh Phúc	Chủ Tịch	27/04/2018	07	100%	
2	Kim Ngọc Nhân	Thành viên	27/04/2018	07	100%	
3	Nguyễn Văn Phi	Thành viên	27/04/2018	07	100%	
4	Trần Văn Trung	Thành Viên	27/04/2018	07	100%	
5	Nguyễn Sơn Hùng	Thành viên	27/04/2018	07	100%	

1.3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Ngày 26 tháng 04 năm 2019, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGĐ và chủ trì tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với các nội dung:

* Xem xét tờ trình và phê chuẩn kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019.

* Phê chuẩn báo cáo của tiểu Ban kiểm toán nội bộ năm 2018.

* Phê duyệt tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức 2018.

* Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao 2019.

* Phê duyệt Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.

* Phê duyệt và thông qua việc đổi tên Công ty;

* Thông qua đề nghị giao cho HĐQT thực hiện sửa đổi điều 2 Điều lệ Công ty liên quan đến đổi tên Công ty;

- Sau khi tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận liên quan khẩn trương hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Thành viên HĐQT mới có 3/5 người trong Ban TGĐ nên cùng với Chủ tịch HĐQT thường xuyên có các cuộc họp với Ban TGĐ Công ty trong năm để xem xét, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và với thẩm quyền của mình, HĐQT đã phê chuẩn và giao cho TGĐ thực hiện. Hoạt động giám sát của HĐQT với TGĐ được tập trung vào các nội dung sau:

* *Giám sát về tổ chức bộ máy:*

  Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất trong hoạt động giám sát của HĐQT với TGĐ, liên quan trực tiếp đến Bộ máy tổ chức, hoạt động điều hành cũng như hiệu quả SXKD của Công ty, giảm thiểu chi phí gián tiếp. Kế thừa các định hướng đã có, HĐQT tiếp tục giám sát việc điều chỉnh về cơ cấu tổ chức cũng như điều chỉnh nhân sự cho phù hợp với yêu cầu công việc cũng như việc hình thành các tổ chức mới cho phù hợp với SXKD của Công ty.

* *Giám sát về SXKD:*

- Xây dựng kế hoạch SXKD và điều chỉnh kế hoạch: trên cở sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê

chuẩn, HĐQT phê duyệt KHSXKD hàng quý, giao nhiệm vụ và giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh khách quan để có những điều chỉnh cho phù hợp;

- HĐQT, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT thường xuyên nhận được các báo cáo ngày, tuần, các báo cáo quản trị tháng được gửi trực tiếp từ các Dự án cũng như từ Ban TGĐ, từ đó có cơ sở để có những định hướng kịp thời và giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- Giám sát về công tác mở rộng thị trường/tìm kiếm hợp đồng: Kết quả công tác giám sát cho thấy, năm 2019, Ban TGĐ cùng với các bộ phận liên quan đã thực hiện tốt công tác thị trường trong và ngoài nước, tổ chức triển khai thi công đảm bảo tiến độ thi công xây dựng các công trình dự án.

Về mở rộng thị trường và tìm kiếm thị trường có tính chất lâu dài: Tiếp tục định hướng phát triển các dự án quốc tế có khả năng thanh toán tốt, tuổi đời dự án lâu dài.

Về các dự án tồn đọng: Tập trung xử lý dứt điểm để không làm ảnh hưởng thêm cũng như tập trung nguồn lực cho các Dự án mới.

Đánh giá chung về công tác giám sát cho thấy Ban TGĐ đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định của Công ty trong công tác điều. Các hợp đồng mới được ký kết đều hứa hẹn sẽ mang lại những lợi nhuận và là cơ sở mở rộng thêm các thị trường mới.

* *Giám sát về triển khai đầu tư vốn/máy móc thiết bị*

- Thực hiện đầu tư các máy móc, thiết bị để nâng cao năng lực thi công của Công ty, phù hợp với việc triển khai các dự án mới và mở rộng SXKD tại các Dự án.
- Hoạt động đầu tư vốn/máy móc thiết bị đều đảm bảo tuân theo trình tự đúng quy định của phát luật.

* *Các hoạt động giám sát khác*

- Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: TGĐ đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Công ty thành viên, Dự án đúng kế hoạch, tổ chức các cuộc họp kịp thời với các bộ phận liên quan để giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.
- Giám sát chống thất thoát lãng phí: Giám sát các hoạt động mà từ đó có thể phát sinh các nguyên nhân tiêu cực, thực hiện theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo hạn chế tối đa các phát sinh tiêu cực.
- Giám sát tuân thủ: Cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật để áp dụng và yêu cầu các bộ phận/cá nhân liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty, trong năm không có các vụ khiếu kiện phát sinh.
- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương Người lao động: Cơ bản kịp thời, đúng chế độ.
- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn bộ hệ thống: Không có các mâu thuẫn phát sinh trong hệ thống.
- An toàn và kỷ luật lao động: Được phát động và chấp hành nghiêm túc trên mọi dự án trong và ngoài nước, hạn chế tối đa tai nạn lao động.

Đánh giá chung: Trong năm 2019, HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá TGĐ đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng và đạt được những kết quả khích lệ, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ phê chuẩn. Trong quá trình Điều hành, TGĐ đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

2.1 Thành viên ban kiểm toán nội bộ.

Trong nhiệm kỳ hiện nay, HĐQT đã thành lập Tiểu ban kiểm toán trực thuộc HĐQT có 03 thành viên (Gồm các ông/bà: Phạm Minh Phúc, Nguyễn Lương Hùng và Trần Minh Đức).

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ %
1	Lương Sơn Hùng	Thành viên HĐQT	0	0,00%
2	Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT	4.139.650	24,07%
3	Trần Minh Đức	Thành viên	0	0,00%

2.2 Hoạt động của tiểu ban kiểm toán nội bộ năm 2019

Tiểu ban đã thực hiện việc phối hợp với phòng kế toán Công ty thực hiện việc rà soát báo cáo tài chính công ty định kỳ hàng quý, bán niên và năm 2019. Trên cơ sở các thông tin, sổ sách, chứng từ do phòng tài chính kế toán công ty đã cung cấp và điều chỉnh kịp thời các sai sót đảm bảo các thông tin ghi nhận trong báo cáo tài chính của công ty được phản ánh đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ đã triển khai thực hiện các hoạt động giám sát trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và chức năng nhiệm vụ của mình, trong quá trình hoạt động, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ đã tham gia vào các cuộc họp của HĐQT, được HĐQT và Ban Tổng giám đốc thông báo thường xuyên về các quyết định của HĐQT và Ban TGĐ. Trên cơ sở đó, cùng với việc kiểm soát các công việc thường ngày của Công ty, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ thấy rằng, HĐQT và Ban TGĐ của Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Các Nghị quyết ĐHĐCĐ... Các quyết định của HĐQT và Ban điều hành được ban hành đúng quy định. HĐQT và Ban TGĐ cũng luôn duy trì kênh liên lạc và giải quyết kịp thời các thắc mắc của các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động của mình, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ thường xuyên có kế hoạch và duy trì kênh liên lạc thường xuyên, lập kế hoạch và phối hợp với HĐQT và Ban TGĐ, Các phòng ban, Dự án trực thuộc để kiểm soát tính tuân thủ pháp luật của HĐQT, Ban TGĐ, các dự án, Phòng ban. Kịp thời có ý kiến để các bộ phận chuyên môn có những điều chỉnh cần thiết với các thiêu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các mối quan hệ này được thực hiện trên tinh thần hợp tác vì hoạt động chung của Công ty cũng như trên cơ sở chức năng nhiệm vụ và sự tôn trọng pháp luật

2.3 Đánh giá về tình hình hoạt động công ty trong năm 2019

Về báo cáo kế toán: Công ty thực hiện tuân thủ theo chế độ kế toán, được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C) đánh giá khách quan và phản ánh đúng thực trạng tình hình hoạt động của Công ty.

Về công tác kế toán: Nhìn chung, Công ty đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng Luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của Nhà nước, Báo cáo tài chính năm 2019 được lập rõ ràng, rành mạch trên hệ thống phần mềm kế toán Misa và được đánh giá qua Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, Tiểu Ban Kiểm toán cũng tiến hành đối chiếu số liệu trên báo cáo kế toán với các sổ kế toán chi tiết, sổ sách Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng rất thuận lợi cho việc kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo kế toán.

Về công tác tài chính: Công ty đã chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn tín dụng, bảo đảm đủ nguồn

vốn hoạt động cho các dự án mới. Đã lập và phân tích kế hoạch tài chính trong năm và điều chỉnh theo từng quý để phù hợp với tình hình tài chính theo từng giai đoạn cụ thể.

Về công tác đầu tư: Công ty đã chủ động cân đối nguồn vốn một cách hợp lý để thực hiện các khoản đầu tư phù hợp với tình hình hoạt động và năng lực tài chính của công ty.

2.4 Kiến nghị:

Về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020: Với tình hình kinh tế trong nước năm 2020, dưới những tác động, ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 ngày càng diễn biến phức tạp, Ban điều hành cần tập trung vào việc tìm kiếm các hợp đồng mới, đảm bảo dòng tiền lưu động để hạn chế đến mức thấp nhất các tác động của tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; phân tích thêm các nguyên nhân có thể làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2020 để có phương án dự phòng và xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chính xác hơn,

Về công tác tổ chức: Tiểu ban kiểm toán nội bộ đề nghị Công ty tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân sự có năng lực cho các dự án trong nước đồng thời làm nguồn chuẩn bị cho các dự án mới quốc tế,

Về công tác tài chính: Ban điều hành phải tập trung vào công tác nghiệm thu thanh toán, giảm giá trị dở dang để giảm dư nợ Ngân hàng, Đồng thời có biện pháp giảm các khoản phải thu,

Về công tác đầu tư: Thẩm định và tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án bất động sản, xây dựng và phát triển chuỗi khách sạn.

Sắp xếp lại các khoản đầu tư một cách phù hợp đảm bảo hiệu quả của các khoản đầu tư.

2.5 Kế hoạch hoạt động năm 2020.

** Nhiệm vụ chung*

Năm 2020, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra cảnh báo cáo vấn đề rủi ro tiềm ẩn, có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Trong hoạt động của mình, để đạt được hiệu quả tốt nhất, Tiểu Ban Kiểm toán sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

** Hoạt động cụ thể:*

- Thẩm định, xem xét báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm trước khi Ban Điều hành trình HĐQT, ĐHĐCĐ.
- Thảo luận và xem xét kết quả kiểm toán báo cáo tài chính cùng với Tổng giám đốc, kế toán trưởng và Kiểm toán độc lập.
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro.
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh.
- Báo cáo hoạt động Quản trị- Điều hành Công ty của HĐQT và Ban TGĐ.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

1	Đã chi trả thù lao thực tế năm 2019	252.0000.000
	Trong đó:	
	- Chi trả thù lao cho các thành viên không kiêm nhiệm	36.000.000
	- Chi trả thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí	216.000.000
2	Số còn lại chưa chi trả	0

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Tên tổ chức/ các nhân	Chức vụ công tác tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ(1)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ(%)	Đã bán trong kỳ	Đã mua trong kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ(2)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ(%)	Lý do/ghi chú
Kim Ngọc Nhân	*TGĐ/TVHĐQT*	999.414	5,81%		626.020	1.625.434	9,45%	Tăng tỷ lệ sở hữu
Trần Văn Trung	*P.TGĐ/ TVHĐQT*	38.400	0,22%		51.092	89.492	0,52%	Tăng tỷ lệ sở hữu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện một số giao dịch với các cổ đông nội bộ và người có liên quan của cổ đông nội bộ như sau:

1- Giao dịch cho ông Phạm Minh Phúc – Chủ tịch HĐQT thuê căn hộ với tổng giá trị giao dịch bao gồm cả thuế GTGT là 180.000.000 đồng.

2- Giao dịch cho ông Kim Ngọc Nhân – Tổng giám đốc thuê căn hộ với tổng giá trị giao dịch bao gồm cả thuế GTGT là 180.000.000 đồng.

3- Giao dịch cho ông Dương Ngọc Trường – Phó tổng giám đốc thuê căn hộ với tổng giá trị giao dịch bao gồm cả thuế GTGT là 90.000.000 đồng.

4- Giao dịch bán hàng (Hợp đồng xây lắp, Trong đó Công ty làm nhà thầu thi công xây lắp) cho Công ty CP CM Nha Trang với tổng giá trị giao dịch bao gồm cả thuế GTGT là 26.441.384.703 đồng.

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Qua đó, tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong quá trình hoạt động của công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội.

Về kết quả kiểm toán BCTC của Công ty , Công ty kiểm toán đã chấp nhận toàn bộ có ngoại trừ ý kiến liên quan đến các vấn đề:

- Ý kiến ngoại trừ kiểm toán: "Các chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn của khách hàng", "Phải thu ngắn hạn khác" và "Phải trả người bán ngắn hạn" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019 đang theo dõi một số khoản công nợ đã phát sinh lâu ngày, do đó, Công ty không thực hiện thủ tục đối chiếu xác nhận nợ với các bên, số tiền lần lượt là 13.927.265.023 VND, 264.820.000 VND và 6.475.874.189 VND (tại ngày 31/12/2018 lần lượt là 14.778.061.948 VND, 21.540.049.741 VND và 6.038.825.952 VND, xem thêm thuyết minh V.3, V.4, V.6 và V.12). Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ra ý kiến về các số dư này, cũng như đánh giá ảnh hưởng đến các khoản mục có liên quan trên báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 (nếu có)."

Đây là các khoản nợ đã quá hạn thanh toán. Tại thời điểm kiểm toán BCTC bán niên năm 2019, Đơn vị chưa nhận được thư xác nhận kiểm toán từ phía khách hàng cũng như các bằng chứng tương đương khác thể hiện việc khách hàng có xác nhận các khoản nợ phải thu – phải trả tại thời điểm kiểm toán.

- Về ý kiến ngoại trừ "Chỉ tiêu "Hàng tồn kho" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đang theo dõi số dư Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Công trình Sông Bạc với số tiền là 21.361.631.990 VND, phát sinh từ năm 2013. Chúng tôi chưa nhận được các đánh giá của Ban Tổng giám đốc về khả năng ghi nhận doanh hu của công trình này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng ghi nhận doanh thu tương ứng với giá trị dở dang của công trình này, cũng như số dự phòng tổn thất cần phải trích lập (nếu có)."

Hiện nay, công ty vẫn chưa nhận được xác nhận nghiệm thu thanh toán từ phía Chủ đầu tư của dự án mặc dù đã rất nỗ lực thực hiện các biện pháp cần thiết. Do vậy, tại thời điểm kiểm toán BCTC năm 2019, Đơn vị chưa đưa ra được thời điểm cụ thể về khả năng ghi nhận doanh thu của công trình này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Xem tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

M.S.D.N: 0102307343 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CMVIETNAM * Q. BẮC TỪ LIÊM - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Kim Ngọc Nhân